

Bản án số: 63/2023/HS-PT
Ngày 12 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Phụng.

Ông Nguyễn Quốc Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trung An - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Dạ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 59/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Trần Quốc T, do có kháng cáo của bị cáo Trần Quốc T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Quốc T, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1968, tại Sóc Trăng.

Nơi cư trú: Số 56/7/5, đường T, Khóm S, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tòng L và bà Trương Thị Đ; có vợ và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16 tháng 9 năm 2022 cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Quốc D, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Quốc Dũng, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Số 92, đường To, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Minh N, ông Trần Văn K, ông Trang Kim C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 28 tháng 5 năm 2022, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà số 56/7/5, đường T, Khóm S, Phường H, thành phố Sóc Trăng của bị cáo Trần Quốc T (T) có tổ chức đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề, nên Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Sóc Trăng phối hợp cùng với Công an Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tiến hành kiểm tra địa điểm trên. Tại thời điểm kiểm tra, phát hiện bị cáo T đang thực hiện hành vi bán số đề cho nhiều người khác nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo T và thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra xác định được thời điểm kiểm tra thì các đài Miền Nam đã mở thưởng, còn các đài Miền Bắc chưa mở thưởng và số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo T, vào ngày 28 tháng 5 năm 2022, cụ thể:

- Đài Miền Nam:

Lê Minh N (T) mua lô đề của Trần Quốc T với số tiền 3.180.000 đồng, tiền trúng thưởng 00 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 3.180.000 đồng.

Trang Kim C (C) mua lô đề của Trần Quốc T với số tiền 213.000 đồng, tiền trúng thưởng 00 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 213.000 đồng.

Trần Văn K (K) mua lô đề của Trần Quốc T với số tiền 217.000 đồng, tiền trúng thưởng 210.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 427.000 đồng.

Người có thuê bao 0349189767 mua lô đề của Trần Quốc T với số tiền 1.332.000 đồng, tiền trúng thưởng 1.350.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 2.682.000 đồng.

Người tên L có số thuê bao 0397927908 mua lô đề của Trần Quốc T với số tiền 220.000 đồng, tiền trúng thưởng 00 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 220.000 đồng.

- Đài Miền Bắc:

Lê Minh N mua lô đề của Trần Quốc T với số tiền 2.320.000 đồng, chưa mở thưởng.

Trần Văn K mua lô đề của Trần Quốc T với số tiền 97.000 đồng, chưa mở thưởng.

Người có thuê bao 0349189767 mua lô đề của Trần Quốc T với số tiền 162.000 đồng, chưa mở thưởng.

Người tên Chú C có số thuê bao 0945829717 mua lô đề của Trần Quốc T với số tiền 162.000 đồng, chưa mở thưởng.

Người tên Chú S mua lô đề của Trần Quốc T với số tiền 308.000 đồng, chưa mở thưởng.

Tổng số tiền đánh bạc của đài Miền Nam là 6.722.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của đài Miền Bắc là 3.049.000 đồng, T thu lợi bất chính với số tiền 3.602.000 đồng.

Ngoài ra, từ ngày 01 tháng 5 năm 2022, bị cáo T bắt đầu làm thầu bán số đề cho những người chơi của các đài Miền Bắc và Miền Nam, ăn thua trực tiếp với bị cáo T. Hàng ngày, bị cáo T nhận trực tiếp từ người mua hoặc thông qua tin nhắn SMS, gửi vào số điện thoại 0787051644 hoặc số 0939696419 của bị cáo T. Khi có kết quả mở thưởng của các đài xổ số, bị cáo T sẽ tính tiền thắng thua sau đó chung chi cho người thắng cũng như trực tiếp thu tiền của những người mua chưa giao cho bị cáo T. Từ ngày 01 tháng 5 năm 2022 đến ngày 28 tháng 5 năm 2022, bị cáo T đã làm chủ thầu bán lô đề cho những người chơi thu lợi bất chính với tổng số tiền 9.800.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HS-ST, ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 333; Điều 338 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc T phạm “Tội đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/4/2023, bị cáo Trần Quốc T có đơn kháng cáo một phần bản án hình sự sơ thẩm nêu trên, bị cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo. Lý do: Bản án hình sự sơ thẩm nêu trên quá nghiêm khắc, bởi bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo; do bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo và tự nguyện nộp đủ số tiền thu lợi bất chính cho Nhà nước và bị cáo đã nộp đủ tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có mẹ là bà Trương Thị Đ được Nhà nước tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng và có cha ruột, anh ruột có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Ngoài ra, hiện nay bị cáo mất bệnh hiểm nghèo và là lao động chính trong gia đình phải nuôi vợ, 02 con và phải chăm lo cho mẹ già 96 tuổi. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo T trong bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét thấy, Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Quốc T lập ngày 19/4/2023 và được Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng nhận ngày 21/4/2023 là còn trong thời hạn kháng cáo và về người kháng cáo, hình thức, nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, kháng cáo hợp lệ, được Tòa án chấp nhận và tiến hành xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Quốc T như sau: Vào khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 28 tháng 5 năm 2022, tại nhà số 56/7/5, đường T, Khóm S, Phường H, thành phố Sóc Trăng, bị cáo Trần Quốc T đã thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức bán số lô, số đề cho nhiều người chơi, với tổng số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 6.722.000 đồng, thu lợi bất chính với số tiền 3.602.000 đồng và tổng số tiền đánh bạc đài Miền Bắc là 3.049.000 đồng (nhưng chưa có kết quả xổ số). Ngoài ra, bị cáo còn thừa nhận từ ngày 01 tháng 5 năm 2022 đến ngày 28 tháng 5 năm 2022, bị cáo đã làm chủ thầu bán số lô, số đề cho nhiều người chơi mỗi ngày từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng, với tổng số tiền thu lợi bất chính là 9.800.000 đồng, nhưng các phôi đề (bảng đề) và bản tổng hợp phôi đề bị cáo đã hủy bỏ hoặc xóa hết tin nhắn của người mua đề nhắn tin qua điện thoại của bị cáo. Do đó, bị cáo Trần Quốc T có hành vi tổ chức đánh bạc với hình thức bán số lô, số đề cho nhiều người nhưng chưa đủ định lượng để cấu thành “Tội tổ chức đánh bạc”, nên hành vi tổ chức đánh bạc nêu trên của bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về “Tội đánh bạc”. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung vừa nêu trên; lời thừa nhận này của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được; nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm kết luận bị cáo T phạm “Tội đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo T về việc xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo. Lý do: Bản án hình sự sơ thẩm nêu trên quá nghiêm khắc, bởi bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo và tự nguyện nộp đủ số tiền thu lợi bất chính cho Nhà nước và bị cáo đã nộp đủ tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có mẹ là bà Trương Thị Đ được Nhà nước tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng và có cha ruột, anh ruột có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Ngoài ra, hiện nay bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo và là lao động chính trong gia đình phải nuôi vợ, 02 con và phải chăm lo cho mẹ già 96 tuổi. Xét thấy, khi tiến hành xét xử, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như “Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có người thân tham gia cách mạng được tặng thưởng nhiều huân, huy chương

kháng chiến, bị cáo là con của mẹ Việt Nam anh hùng thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)”. Như vậy, các lý do mà bị cáo đưa ra đã được Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo rồi. Tuy nhiên, thấy rằng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đồng thời, số tiền bị cáo bán số lô, số đề không lớn và bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo đang mắc bệnh nhồi máu não, tăng lipid máu hỗn hợp phải thường xuyên đi điều trị. Ngoài ra, bị cáo phải chăm lo cho mẹ già 96 tuổi là Bà mẹ Việt Nam anh hùng; xét thấy, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, vì bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định xử phạt bị cáo mức án 09 (chín) tháng tù là nghiêm khắc đối với bị cáo.

[4] Từ những nhận định tại mục [3] nêu trên, có đủ cơ sở xác định kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm hình phạt là không có căn cứ chấp nhận, còn việc bị cáo xin được hưởng án treo là có căn cứ, đảm bảo đúng quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để sửa án sơ thẩm; việc sửa án sơ thẩm, cấp sơ thẩm không có lỗi.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo T trong bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt là không có căn cứ; còn đối với yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, nên được HĐXX chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo T được chấp nhận một phần, nên bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. **Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Trần Quốc T và chấp nhận một phần kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Quốc T.

2. Giữ nguyên phần quyết định về mức hình phạt tù đối với bị cáo Trần Quốc T trong Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm vừa nêu là cho bị cáo hưởng án treo. Án tuyên như sau:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38, Điều 47 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 12/7/2023.

- Giao bị cáo Trần Quốc T cho Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Quốc T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- PHSNV Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PKTNNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND thành phố Sóc Trăng (02);
- VKSND thành phố Sóc Trăng (01);
- CQĐT Công an thành phố Sóc Trăng (02);
- CQTHAHS Công an thành phố Sóc Trăng (01);
- Chi cục THADS thành phố Sóc Trăng (01);
- Ủy ban nhân dân Phường 2 (01);
- Bị cáo, người có QLNVLQ, NBC (05).
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn